

Lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế

James Riedel

Mô hình thương mại chuẩn

Tổng quát

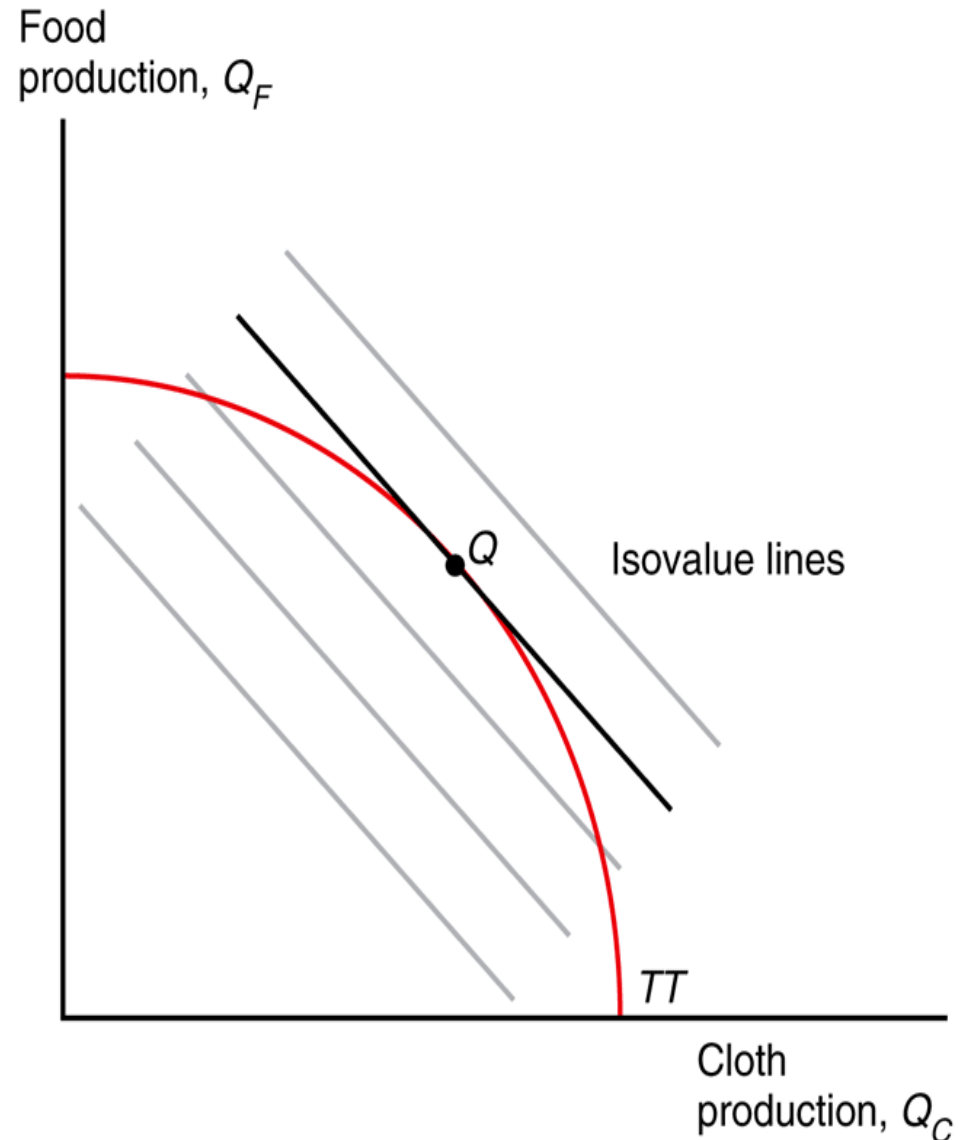
- Cung tương đối và cầu tương đối
- Tỷ lệ thương mại và phúc lợi
- Tác động tăng trưởng kinh tế, thuế nhập khẩu, và trợ cấp xuất khẩu
- Vay và cho vay quốc tế

Giới thiệu

- Mô hình thương mại chuẩn là mô hình tổng quát kể cả các trường hợp đặc biệt như mô hình Ricardo, yếu tố sản xuất chuyên biệt, và mô hình Heckscher-Ohlin.
 - Hai hàng hóa, thực phẩm (F) và vải (C).
 - PPF của mỗi nước là đường liên tục.
- Khác biệt về *dịch vụ lao động, kỹ năng lao động, vốn vật chất, đất đai, và công nghệ* giữa các nước gây ra những khác biệt trong đường giới hạn khả năng sản xuất.
- PPF của một nước xác định hàm cung tương ứng.
- Các hàm cung tương đối quốc gia xác định hàm cung tương đối thế giới, và cùng với cầu tương đối thế giới xác định cân bằng trong thương mại quốc tế.

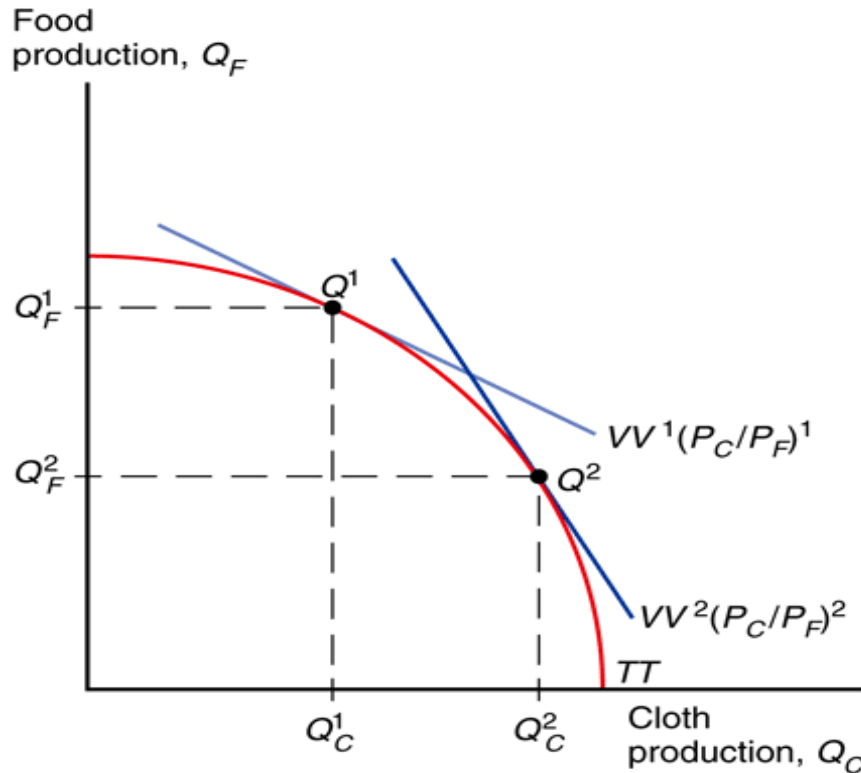
Giới hạn khả năng sản xuất và cung tương đối

- Lượng hàng một nước sản xuất ra phụ thuộc vào giá tương đối giữa vải với thực phẩm P_C/P_F .
- Nền kinh tế chọn sản xuất vải Q_C và thực phẩm Q_F để tối đa hóa giá trị sản lượng $V = P_C Q_C + P_F Q_F$, với giá vải và thực phẩm cho trước.
 - Độ dốc của đường đồng giá trị bằng $-(P_C/P_F)$
 - Sản xuất tại điểm có PPF tiếp cận với đường đồng giá trị.

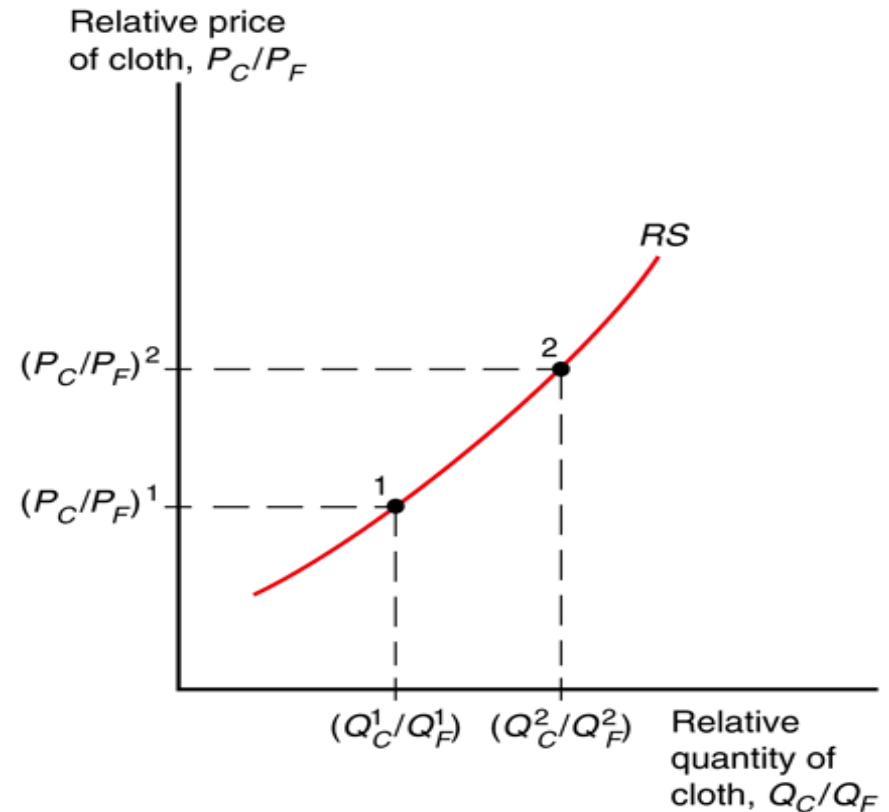


Giới hạn khả năng sản xuất và cung tương đối

- Tăng P_C/P_F khiến cho đường đồng giá trị dốc hơn.
- Sản xuất chuyển dịch từ điểm Q^1 sang Q^2 và cung vải so với thực phẩm tăng lên.
- Cung vải so với thực phẩm tăng theo giá tương đối giữa vải so với thực phẩm.



(a)



(b)

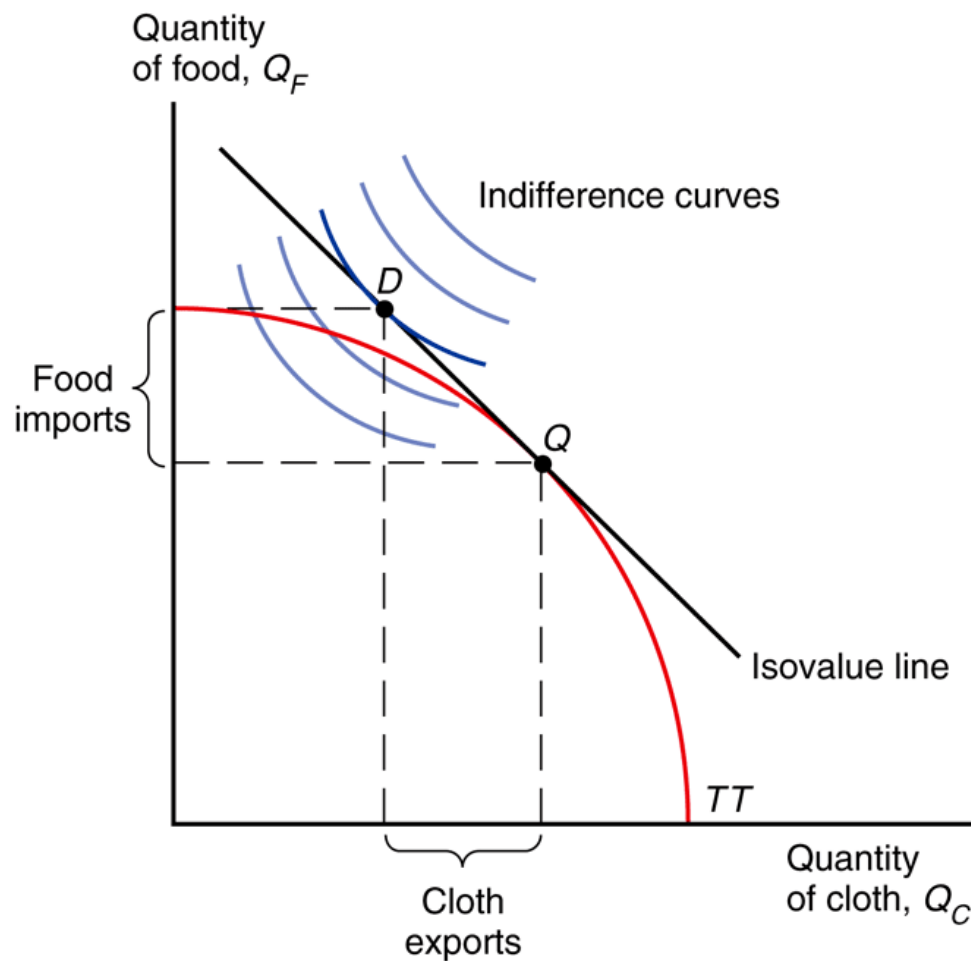
Giá tương đối và cầu

- Nếu giá trị tiêu dùng của nền kinh tế bằng với giá trị sản xuất thì:

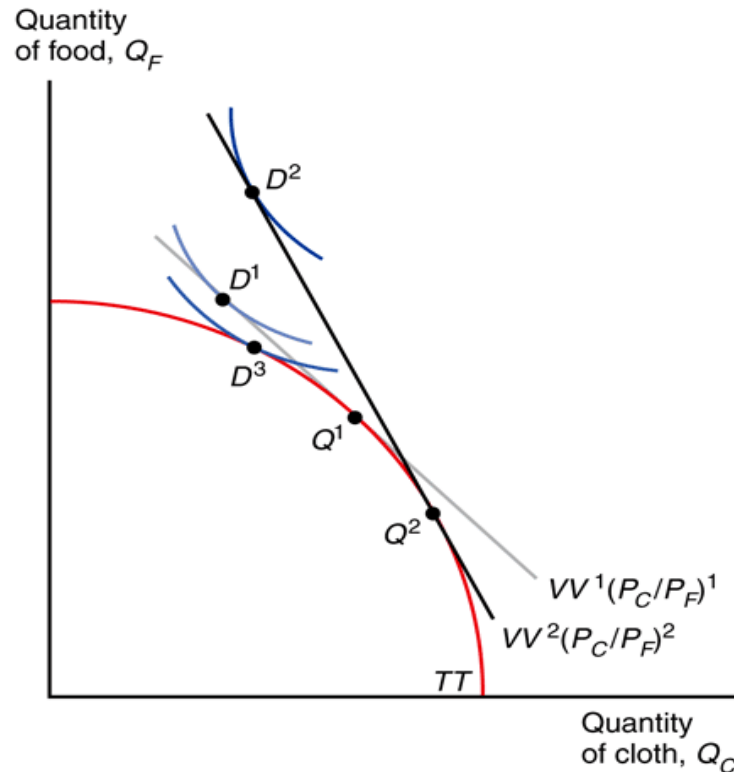
$$P_C D_C + P_F D_F = P_C Q_C + P_F Q_F = V$$

- Đường **đẳng dụng** cho thấy những kết hợp giữa vải và thực phẩm mang lại thỏa dụng như nhau cho người tiêu dùng (không sai biệt).
- Chọn lựa tiêu dùng là dựa vào sở thích và giá tương đối của hàng hóa:
 - Tiêu dùng ở điểm D trong đó đường đồng giá trị tiệm cận với đường đẳng dụng.
- Nền kinh tế xuất khẩu vải – lượng vải sản xuất ra vượt lượng vải tiêu dùng – và nhập khẩu thực phẩm.

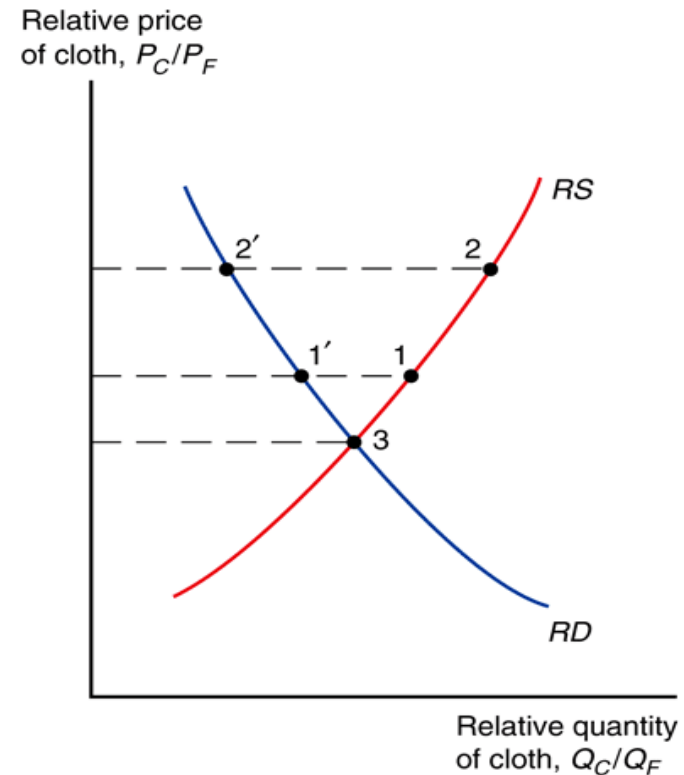
Sản xuất, tiêu dùng và thương mại



Tác động của sự gia tăng giá vải tương đối và lợi ích từ thương mại



(a) Production and Consumption



(b) Relative Supply and Demand

P_C/P_F tăng thể hiện cải thiện tỉ lệ thương mại, từ đó có lợi cho quốc gia liên quan.

Xác định giá tương đối thế giới

Giá vải thế giới được lấy từ cung và cầu tương ứng thế giới.

Cung vải so với thực phẩm *thế giới* ở mỗi mức giá tương đối

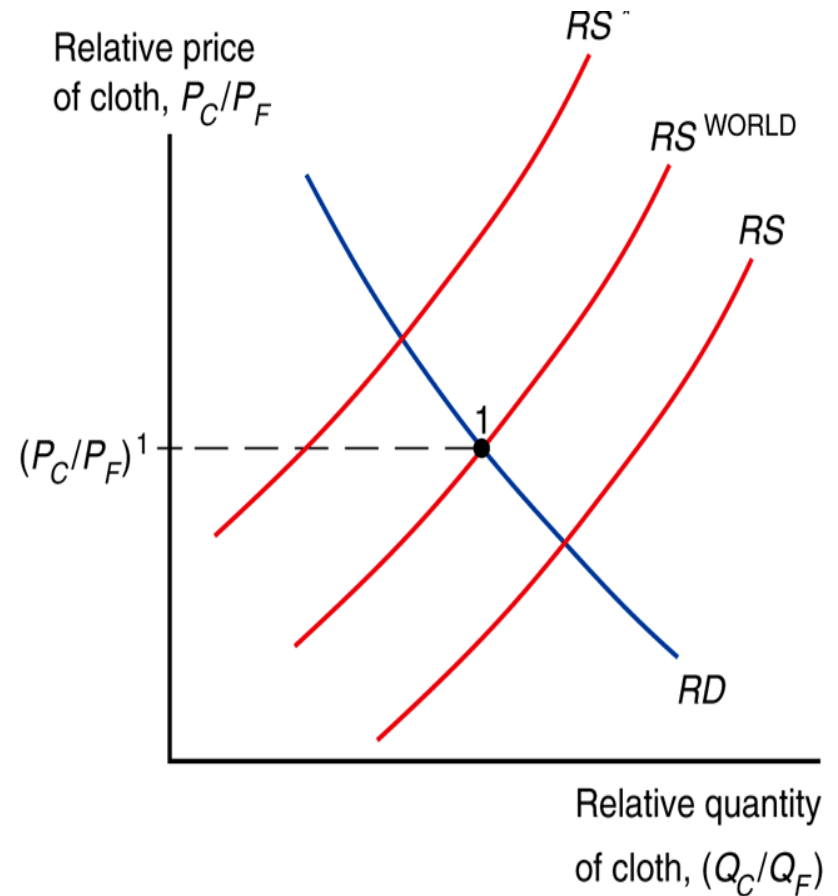
Cầu vải so với thực phẩm *thế giới* ở mỗi mức giá tương đối

Sản lượng thế giới là tổng gộp sản lượng ở hai nước trên thế giới:

$$(Q_C + Q_C^*) / (Q_F + Q_F^*)$$

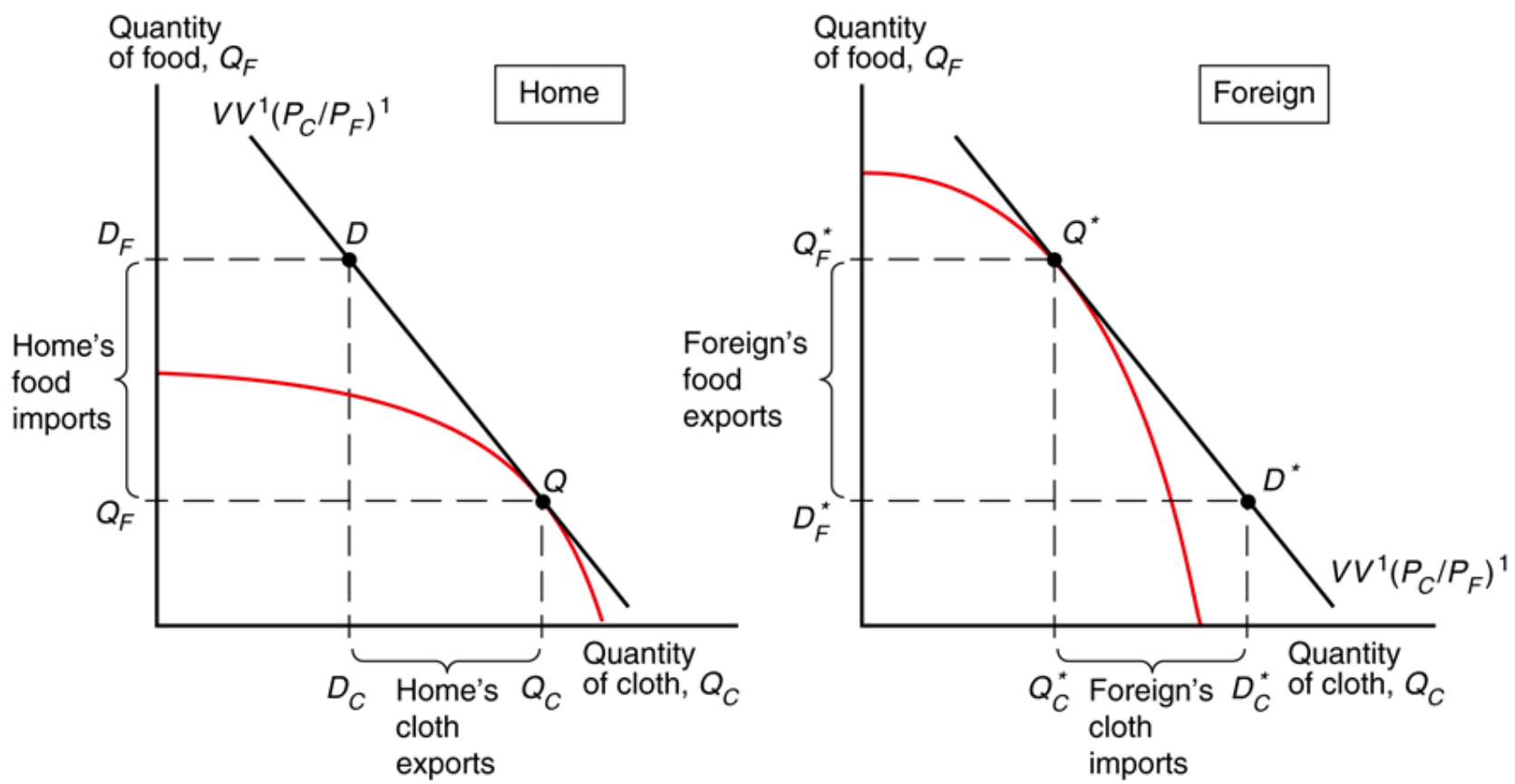
và

$$(D_C + D_C^*) / (D_F + D_F^*).$$



(a) Relative Supply and Demand

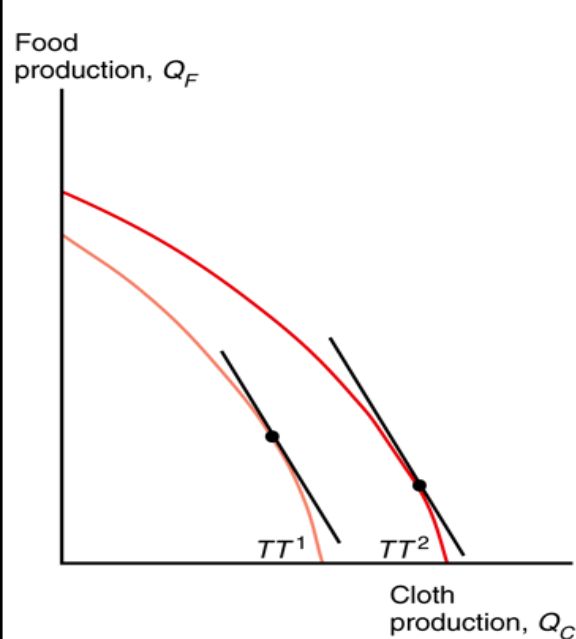
Giá tương đối cân bằng và dòng thương mại đi kèm



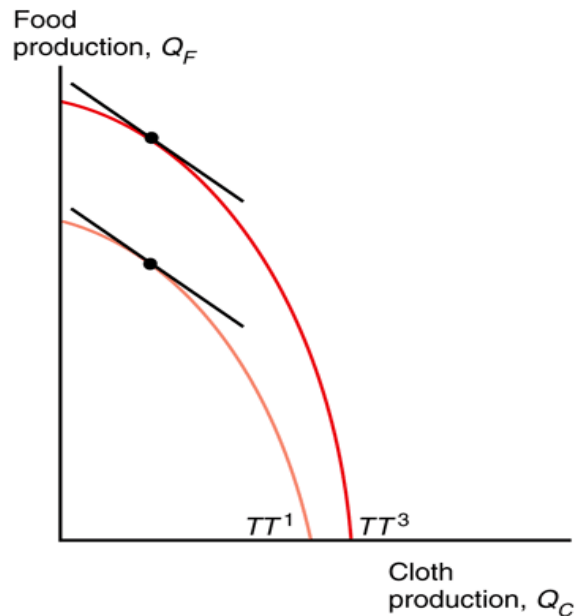
(b) Production, Consumption, and Trade

Tác động của tăng trưởng kinh tế

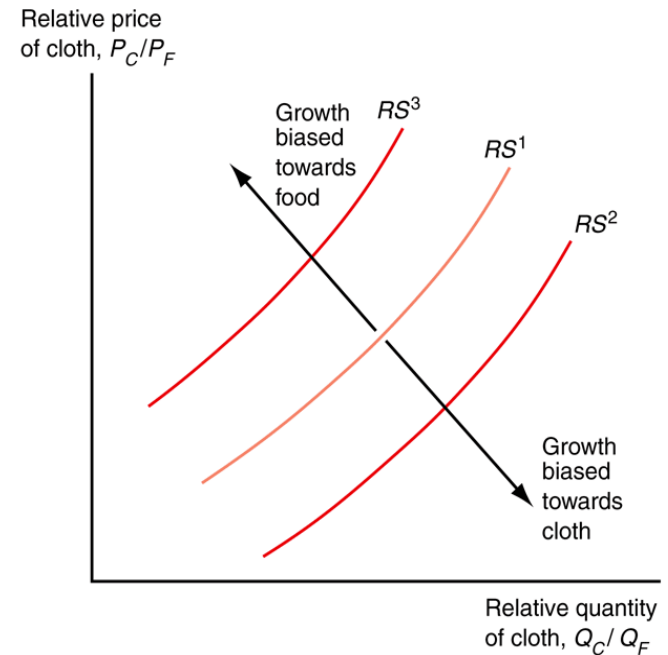
Tăng trưởng thường thiên lệch: diễn ra trong khu vực này nhiều hơn khu vực khác, khiến cho cung tương đối thay đổi. Kết quả là thay đổi trong cung tương đối dẫn đến thay đổi tỉ lệ thương mại.



(a) Growth biased toward cloth



(b) Growth biased toward food



(c) Effects of biased growth on relative supply

Tác động của tăng trưởng kinh tế

- **Tăng trưởng thiên lệch xuất khẩu** là tăng trưởng mở rộng giới hạn khả năng sản xuất một cách không đồng đều trong ngành xuất khẩu của nước đó.
- **Tăng trưởng thiên lệch nhập khẩu** là tăng trưởng mở rộng giới hạn khả năng sản xuất một cách không đồng đều trong ngành nhập khẩu của nước đó.
- Tăng trưởng thiên lệch xuất khẩu làm giảm tỉ lệ thương mại của một nước, giảm phúc lợi trong nước và tăng phúc lợi nước ngoài.
- Tăng trưởng thiên lệch nhập khẩu làm tăng tỉ lệ thương mại của một nước, tăng phúc lợi trong nước và giảm phúc lợi nước ngoài.

Tăng trưởng ở châu Á có làm giảm phúc lợi ở các nước thu nhập cao hay không?

- Mô hình thương mại chuẩn dự báo rằng tăng trưởng thiên lệch nhập khẩu ở Trung Quốc làm giảm tỉ lệ thương mại của Mỹ và mức sống ở Mỹ.
 - Tăng trưởng thiên lệch nhập khẩu của Trung Quốc sẽ xảy ra ở những ngành cạnh tranh với hàng xuất khẩu của Mỹ.
- Nhưng dự báo này không được hỗ trợ bởi dữ liệu: lẽ ra phải có thay đổi tiêu cực trong tỉ lệ thương mại của Mỹ và các nước thu nhập cao khác.
 - Thực tế, thay đổi tỉ lệ thương mại đối với các nước thu nhập cao là tích cực, và tiêu cực đối với các nước đang phát triển châu Á.

Phần trăm thay đổi bình quân hàng năm trong tỉ lệ thương mại của Mỹ và Trung Quốc

TABLE 6-1 Average Annual Percent Changes in Terms of Trade for the United States and China

	Change by Decade			Overall Change
	1980–89	1990–99	2000–08	1980–2008
U.S.	1.6%	0.4%	–1.0%	0.1%
China	–1.4%	0.2%	–3.3%	–1.3%

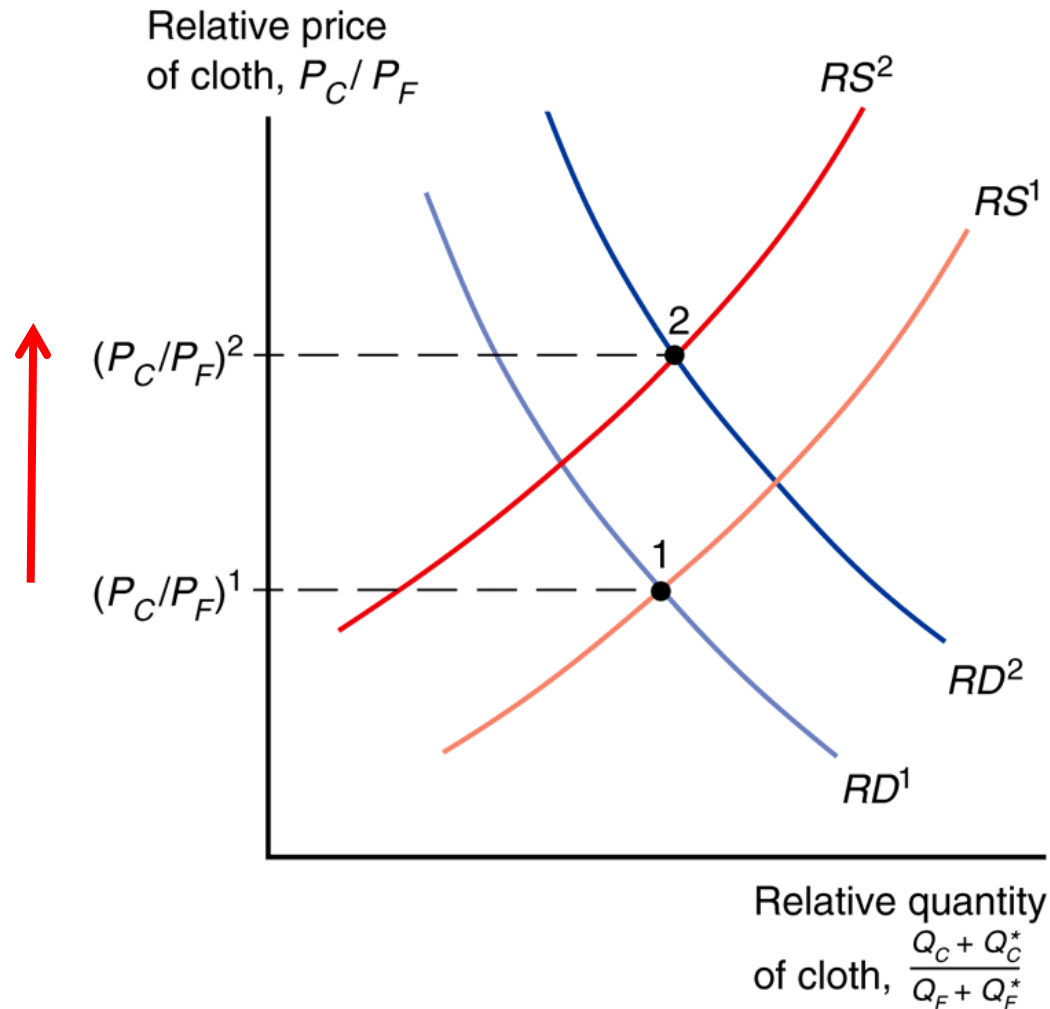
Thuế nhập khẩu và trợ cấp xuất khẩu: chuyển dịch đồng thời của cung cầu tương đối

- **Thuế nhập khẩu**, thuế đánh lên hàng nhập khẩu.
- **Trợ cấp xuất khẩu** là các khoản chi cho nhà sản xuất nội địa có xuất khẩu.
- Cả hai chính sách đều ảnh hưởng đến tỉ lệ thương mại và theo đó là phúc lợi quốc gia.
- Thuế nhập khẩu và trợ cấp xuất khẩu hình thành khoản chênh lệch giữa giá trên thị trường thế giới và giá thị trường nội địa.

Giá tương đối và tác động cung của thuế quan

- Nếu nước nhà áp dụng thuế quan lên thực phẩm nhập khẩu, giá thực phẩm so với giá vải sẽ tăng đối với người tiêu dùng nội địa.
 - Tương tự, giá vải so với giá thực phẩm giảm đối với người tiêu dùng nội địa.
 - Nhà sản xuất nội địa sẽ nhận được giá vải tương đối thấp hơn, và do đó sẽ sẵn sàng hơn để chuyển sang sản xuất thực phẩm: cung vải tương đối sẽ giảm.
 - Người tiêu dùng nội địa sẽ trả giá vải tương đối thấp hơn, do đó sẽ sẵn sàng hơn để chuyển qua tiêu dùng vải: cầu vải tương đối sẽ tăng.

Tác động lên tỉ lệ thương mại của thuế quan đối với vải nhập khẩu



Giá tương đối và tác động cung của thuế quan

- Khi Nước nhà áp đặt thuế nhập khẩu, tỉ lệ thương mại tăng và phúc lợi của Nước nhà có thể tăng.
- Độ lớn của tác động này tùy thuộc vào qui mô của Nước nhà so với nền kinh tế thế giới.
 - Nếu nước này là một phần nhỏ của nền kinh tế thế giới, chính sách thuế (hoặc trợ cấp) sẽ không ảnh hưởng gì đến cung và cầu tương đối, và theo đó là tỉ lệ thương mại.
 - Nhưng với nước lớn, khoản thuế có thể tối đa hóa phúc lợi quốc gia với tổn thất của nước ngoài.

Tác động của trợ cấp xuất khẩu

- Nếu Nước nhà áp dụng trợ cấp lên vải xuất khẩu, giá của vải so với giá của thực phẩm tăng đối với người tiêu dùng trong nước.
 - Nhà sản xuất trong nước sẽ nhận được giá vải tương đối cao hơn khi xuất khẩu, và do đó sẽ sẵn sàng chuyển sang sản xuất vải: cung vải tương đối sẽ tăng.
 - Người tiêu dùng trong nước phải trả giá vải tương đối cao hơn cho nhà sản xuất, do đó sẽ sẵn sàng chuyển sang tiêu dùng thực phẩm: cầu vải tương đối sẽ giảm.

Tác động về tỉ lệ thương mại của trợ cấp vải xuất khẩu

